

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày: 16 - 7 - 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hoàng Thu

2/ Ông Đặng Văn Ân

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Pháp – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/2025/TLST - HS ngày 19 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2025/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành C, sinh năm 2003, tại tỉnh Tiền Giang; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: 75/1/24 đường Long T, Khu phố A, phường Trường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 75/1/24 đường Long T, Khu phố A, phường Long P, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Mạnh H; họ và tên mẹ: Bùi Thị N; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2024 (có mặt).

2. Họ và tên: Lê Gia N, sinh năm 1999, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Khánh M, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tổ dân phố Khánh M, phường Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế); chỗ ở: 28/12 đường Tam B, khu phố A, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 28/12 đường Tam B, khu phố A, phường Hiệp B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Tài xế xe công nghệ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Lê

Gia T; họ và tên mẹ: Lê Thị H; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2024 (có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1996, Thành phố Đà Nẵng; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: K338H81/09 đường Hoàng D, tổ A, phường Bình H, quận Hải C, Thành phố Đà Nẵng (nay là K338H81/09 đường Hoàng D, tổ A, phường Hải C, Thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn H; họ và tên mẹ: Phạm Thị Thanh N; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2024 (có mặt).

4. Họ và tên: Phạm Huỳnh Hữu P, sinh năm 1988, tỉnh Long An; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Không nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Phạm Hữu T (đã chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Cẩm N; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 01/10/2004, bị Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An ra Quyết định số 2242/QĐ-UB-NC đưa vào Trường giáo dưỡng số 5 với thời hạn 24 tháng vì có hành vi “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong quyết định ngày 29/10/2006, theo Giấy chứng nhận số 10/GCN-TGD của Trường giáo dưỡng số 5.

Ngày 21/12/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo Bản án số 372/2007/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/8/2008, theo Công văn số 12164/TGTĐ (Đ3) của Trại giam Thủ Đức. Đóng án phí ngày 19/6/2008, theo Công văn số 1552/CCTHADS ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 19/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo Bản án số 10/2009/HSST. Ngày 29/10/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 04 năm 03 tháng tù theo Bản án số 323/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/7/2012, theo Công văn số 289/TGCB (HS) của Trại giam Châu Bình. Đóng án phí ngày 17/7/2012, theo Công văn số 1552/CCTHADS ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2024 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty Cổ phần Di chuyển xanh và Thông minh G – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Lầu 20A, Vincom Đồng K, 72 Lê Thánh T, phường Bến N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang H, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 58/22/73 Phan Chu T, Phường A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 29/8/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh phối hợp Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh tiến hành kiểm tra Phòng số 204, khách sạn M, địa chỉ số C2/5B, ấp A, xã Vĩnh L, huyện Bình C. Tại thời điểm kiểm tra, có mặt Lê Gia N, Nguyễn Thành C trong phòng 204. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trên bàn gỗ 01 gói nylon chứa tinh thể, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5461 gam, loại Methamphetamine, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế bao gồm: 01 chai nhựa có nắp nhựa đang gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh chứa tinh thể, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1199 gam, loại Methamphetamine. N khai là ma túy đá của N mua về để sử dụng chung với C. C khai thuê Phòng 204 để sử dụng ma túy với N.

Tiếp tục mở rộng kiểm tra Phòng 003, tại thời điểm kiểm tra, có mặt Phạm Huỳnh Hữu P và Nguyễn Thanh H. Qua kiểm tra, thu giữ trên kệ treo sau tivi 01 gói nylon chứa tinh thể, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1238 gam, loại Methamphetamine. H khai là ma túy đá vừa mua được từ Lê Gia N, để sử dụng chung với P. P khai đã nhận ma túy từ N, sau đó đưa lại cho H. Do đó, lực lượng Công an lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng đưa C, N, P và H về trụ sở làm việc.

Tại Bản kết luận giám định số 10292 /KL-KTHS ngày 08/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh:

Gói 1: Tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5461g, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại 0,4647g).

Gói 2: Tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1199g, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại 0,0812g).

Tại Bản kết luận giám định số 10293 /KL-KTHS ngày 08/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1238g, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại 1,0051g).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Thành C, Lê Gia N khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 27/8/2024, C bàn bạc với N thuê

phòng khách sạn, mua ma túy về sử dụng chung, N mua ma túy còn C trả tiền thuê phòng khách sạn. Khoảng 12 giờ cùng ngày, N điều khiển xe điện chở C đến khách sạn M, địa chỉ số C2/5B, ấp A, xã Vĩnh L, huyện Bình C để C thuê Phòng 204; còn N đi đến khu đồng mả, xã Thới Tam T, huyện Hóc M gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua một gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N đi đến Bến xe An Sương mua của một người bán tạp hóa dạo 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa với giá 25.000 đồng. Đến 13 giờ cùng ngày, N đến Phòng 204 khách sạn M gặp C thì biết với giá thuê phòng là 250.000 đồng một ngày. Tại đây, N lấy một chai nhựa khoét lỗ để làm bình, cắm nỏ thủy tinh vào bình, sau đó chiết một ít ma túy vừa mua được vào nỏ thủy tinh rồi cả hai cùng nhau sử dụng hết ma túy. Sau đó, C đưa cho N số tiền 250.000 đồng để N xuống lễ tân khách sạn trả tiền thuê phòng.

Tại đây, N gặp Nguyễn Thanh H thì H hỏi có chỗ nào bán ma túy không, N nói không có. Đến khoảng 06 giờ ngày 29/8/2024, N nói với C là hết ma túy nên N đi mua ma túy về sử dụng tiếp thì C đồng ý. N đến Phòng 003 gặp H nói đi mua ma túy thì H nhờ N mua giúp 500.000 đồng ma túy đá thì N đồng ý. N thuê xe Grab đi đến khu đồng mả, xã Thới Tam T, huyện Hóc M gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng và 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau đó về lại khách sạn M, vào Phòng 003 đưa 01 gói ma túy cho Phạm Huỳnh Hữu P là bạn của H. Sau đó, N về Phòng 204 thì thấy C đang ngủ, N lấy một ít ma túy ra để sử dụng rồi đi ngủ. Đến 21 giờ cùng ngày, thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang như trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Thanh H, Phạm Huỳnh Hữu P khai nhận: Ngày 28/8/2024, H rủ P mua ma túy về sử dụng chung thì P đồng ý. Khoảng 06 giờ ngày 29/8/2024, N đến Phòng 003 của H nói đi mua ma túy nên H nhờ N mua giúp 500.000 đồng ma túy đá về để sử dụng chung với P. Sau khi mua được ma túy, N đưa gói ma túy cho P do không có H ở phòng, P lấy gói ma túy cất giữ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H về Phòng 003 thì P đưa gói ma túy cho H cất giấu ở trên kệ treo sau ti vi trong phòng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra bắt giữ.

Lời khai của Nguyễn Thành C phù hợp với lời khai của Lê Gia N; lời khai của Lê Gia N phù hợp với lời khai của Nguyễn Thanh H, Phạm Huỳnh Hữu P, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án (bút lục 01-284).

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon chứa tinh thể thu giữ tại phòng 204 của Nguyễn Thành C và Lê Gia N; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp đang gắn ống hút nhựa, 01 ống nỏ thủy tinh chứa tinh thể của của Nguyễn Thành C và Lê Gia N; 02 quẹt gas; 01 xe mô tô điện, hiệu VINFAST FELIX S, màu xanh, biển số 59T2-75.20; Số khung: RPXN4LHHVPE036796; Số máy: VFHCHBC230816D0308; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh cùng 01 sim số 0346877871 của Lê Gia N không sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng cùng 01 sim thuê bao số 0394319500 của Nguyễn Thành C, không sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy; 01 gói nylon chứa tinh thể thu giữ được tại Phòng 003 của Nguyễn Thanh H và Phạm Huỳnh

Hữu P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, cùng 01 sim số 0589179570 của Nguyễn Thanh H, không sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Redmi cùng 01 sim số 0876056217 của Phạm Huỳnh Hữu P, không sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy.

Tại Cáo trạng số 174/CT – VKS – H. BC ngày 12/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10) đã truy tố:

Truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố bị cáo Lê Gia N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh H và Phạm Huỳnh Hữu P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành C, Lê Gia N, Nguyễn Thanh H và Phạm Huỳnh Hữu P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo. Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Gia N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và từ 02 năm đến 03 năm tù tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 04 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh Hữu P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thành C, Lê Gia N, Nguyễn Thanh H và Phạm Huỳnh Hữu P tại tòa là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 204 – 215, 223 – 228, 244 – 264, 272 - 284); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả giám định vật chứng, Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang ... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3] Ngày 29/8/2024, các bị cáo Nguyễn Thành C, Lê Gia N bàn bạc, thỏa thuận với nhau cùng thuê khách sạn; bị cáo C là người trả tiền thuê khách sạn, bị cáo N mua ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy về sử dụng chung với nhau thì bị Công an kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang vào khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày tại Phòng 204, khách sạn M tại địa chỉ C2/5B ấp A, xã Vĩnh L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành C, Lê Gia N đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, thời điểm kiểm tra tại Phòng 204, lực lượng Công an thu giữ của bị cáo N 01 gói nylon chứa tinh thể, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5461 gam, loại Methamphetamine và 01 gói ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1199 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo N khai nhận số ma túy này là của bị cáo mục đích tàng trữ là để sử dụng cho bản thân. Từ lời khai của bị cáo N, lực lượng Công an tiếp tục khám xét phòng Phòng 003 của khách sạn M; tại thời điểm kiểm tra Công an tiếp tục thu giữ của bị cáo P và bị cáo H 01 gói nylon chứa tinh thể, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1238 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo H khai là ma túy đá trên là vừa nhờ bị cáo N đi mua về giúp để sử dụng chung với bị cáo P. Bị cáo P khai đã nhận ma túy từ bị cáo N, sau đó đưa lại cho bị cáo H. Mục đích cả hai bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

[5] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Gia N, Nguyễn Thanh H và Phạm Huỳnh Hữu P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[6] Tội phạm do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù các bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược được Nhà nước thống nhất quản lý hết sức chặt chẽ, mọi hành vi liên quan đến ma túy từng mức độ sẽ bị xử lý hình sự. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn có ma túy sử dụng nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[7] Bị cáo N ngoài hành vi tàng trữ tổng cộng 0,666g ma túy túy ở thể rắn, loại Methamphetamine tại Phòng 204 khách sạn M thì bị phát hiện bắt quả tang thì bị cáo còn có hành vi mua giúp cho bị cáo H 1,1238g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số ma túy nêu trên; do đó khi lượng hình mức án của bị cáo N sẽ nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại là phù hợp.

[8] Về nhân thân các bị cáo: Bị cáo P có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 01/10/2004, bị Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An ra Quyết định số 2242/QĐ-UB-NC đưa vào Trường giáo dưỡng số 5 với thời hạn 24 tháng vì có hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/12/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo Bản án số 372/2007/HSST. Ngày 19/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo Bản án số 10/2009/HSST. Ngày 29/10/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 04 năm 03 tháng tù theo Bản án số 323/2009/HSST. Do đó, Hội đồng xét xử khi lượng hình lưu ý đến nhân thân của bị cáo P, vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo mà có mức án tương xứng.

[9] Bị cáo N phạm 02 tội, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt của hai tội là phù hợp.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[11] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho N do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp tục truy xét xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 gói nylon bên có: Gói 1: Chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5461g, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại 0,4647g), gói 2: Chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1199g, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại 0,0812g); 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1238g, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại 1,0051g); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp đang gắn ống hút nhựa, 01 ống nhỏ thủy tinh chứa tinh thể; 02 quẹt gas. Xét đây là vật cấm tàng trữ, vật không còn giá trị sử dụng Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh cùng 01 sim số 0346877871 thu giữ của bị cáo Lê Gia N; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng cùng 01 sim thuê bao số 0394319500 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành C; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, cùng 01 sim số 0589179570 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh H; 01 điện thoại di động hiệu Redmi cùng 01 sim số 0876056217 của bị cáo Phạm Huỳnh Hữu P. Xét các tài sản trên thuộc quyền sở hữu của các bị cáo không dùng làm phương tiện, công cụ phạm tội, Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho các bị cáo nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án đối với các bị cáo trong vụ án này.

Đối với 01 xe mô tô điện, hiệu VINFAST FELIX S, màu xanh, biển số 59T2 - 75.20, có số khung: RPXN4LHHVPE036796; số máy: VFHCHBC230816D0308. Qua xác minh, do Công ty CP DCX và TM G - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là chủ sở hữu. Ông Trần Quang H là người đại diện ủy quyền của Công ty CP DCX và TM G - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Ngày 22/7/2024, Công ty ký hợp đồng hợp tác cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng xe máy điện số 1986701360/HĐHT-GSM/240722 với tài xế Lê Gia N và làm Biên bản bàn giao xe cho Lê Gia N. Công ty không biết ngoài việc làm tài xế xe công nghệ để chở khách, N đã sử dụng xe vào mục đích gì khác. Ngày 04/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô điện biển số 59T2-675.20 cho công ty CP DCX và TM G-Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu được lập vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 06/11/2024, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[13] Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích là để sử dụng cho bản thân, hiện các bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản đảm bảo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 255; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối

với bị cáo Nguyễn Thành C.

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh H.

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Huỳnh Hữu P.

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, Khoản 1 Điều 255; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Gia N.

Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2024.

Xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh Hữu P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2024.

Xử phạt bị cáo Lê Gia N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon bên có: Gói 1: Chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5461g, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại 0,4647g), gói 2: Chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1199g, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại 0,0812g); 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1238g, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại 1,0051g); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp đang gắn ống hút nhựa; 02 que gạt.

Tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có số Imei: 354556102014738 cùng 01 sim số 0346877871 của bị cáo Lê Gia N; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng có số Imei: 352810098757673 cùng 01 sim thuê bao số 0394319500 của bị cáo Nguyễn Thành C; 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 3572269093168516 cùng 01 sim số 0589179570 của bị cáo Nguyễn Thanh H; 01 điện thoại di động hiệu Redmi có số Imei 1: 860510051333885, số Imei 2: 860510051333893 cùng 01 sim số 0876056217 của

bị cáo Phạm Huỳnh Hữu P để đảm bảo thi hành án đối với các bị cáo N, C, H và P trong vụ án này.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 10) theo Biên bản giao nhận tang tài vật được lập vào ngày 28/02/2025 giữa Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh và Công an huyện Bình Chánh).

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV10;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực huyện Bình Chánh;
- THADS TP.HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN –
CHỦ TOẠ PHIÊN
TÒA**

2AAKKBS*φβφχαχ+

**Nguyễn Hoàng
Sơn**